

**GIẢNG CO TRONG BIÊN ĐỘ HẸP**

## Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones tăng 268,91 điểm (+0,80%), chỉ số NASDAQ tăng 189,04 điểm (+1,76%) và chỉ số S&P 500 tăng 50,36 điểm (+1,28%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng biến động chung cùng xu hướng của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm nhẹ trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 30,49 điểm (+0,40%), CAC 40 (Pháp) tăng 55,05 điểm (+0,80%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 3,05% và 3,21% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như ngô, sữa, vàng, gas tăng điểm nhẹ.
- Hàn Quốc thâm hụt tài khoản vãng lai 620 triệu USD trong tháng 11/2022.
- Lạm phát tháng 11/2022 của Australia chạm đỉnh 7,3% chủ yếu do giá thực phẩm, du lịch và nhà ở tăng mạnh.

## Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch điều chỉnh tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm qua, lực mua đã giúp chỉ số Vnindex giữ được sắc xanh trong suốt cả phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 2,41 điểm, đóng cửa tại 1055,76 điểm, giá trị giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như dầu khí, viễn thông. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như CTR, TTN, BSR.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ với giá trị hơn 244,78 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như CTG, VIC, FUEVFN. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng nhẹ với 189,35 tỷ đồng.
- Ngày 11/01, giá vàng thế giới tiếp tục tăng nhẹ, giá vàng trong nước đang ở mức 66,9 triệu đồng/lượng (bán ra).
- Việt Nam thu hút gần 30 tỷ USD vốn FDI từ Hồng Kông (Trung Quốc).

## Doanh nghiệp

-  M10: Tổng Công ty May 10 đặt mục tiêu doanh thu năm 2023 là 4.500 tỷ đồng.
-  VPG: Công ty CP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Pháp đặt mục tiêu lãi 160 tỷ đồng năm 2023.
-  VBB: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín nộp phạt gần 100 triệu đồng do vi phạm khai sai thuế.
-  NBB: CTCP Xây dựng Hạ tầng CII tiếp tục mua vào 900.000 cổ phiếu của CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy.
-  FTS: Dịch vụ Tài chính SBI mua hơn 1,7 triệu cổ phiếu CTCP Chứng khoán FPT.
-  HBC: Ngày 10/01, Ông Nguyễn Công Phú họp riêng với Ông Lê Viết Hải.
-  TVS: CTCP Chứng khoán Thiên Việt chuẩn bị phát hành thêm 42 triệu cổ phiếu mới, dự kiến trong quý 1-2/2023.
-  THG: Công đoàn cơ sở Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang mua vào 64.137 cổ phiếu THG.
-  VNZ: CTCP VNG miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT Lê Hồng Minh, chào bán 7,1 triệu cổ phiếu VNZ.
-  DPM: Quỹ Dragon Capital đã bán ra 902.700 cổ phiếu Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	12/01/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.055,76	0,23%	0,90%	2,30%	4,83%
HNX30 INDEX	353,26	1,05%	-0,43%	-0,64%	6,70%
VN30 INDEX	1.065,22	0,44%	1,44%	2,68%	5,97%
S&P 500	3.969,61	1,28%	3,03%	0,90%	3,39%
Dow Jones	33.973,01	0,80%	2,11%	1,48%	2,49%
Nasdaq	10.931,67	1,76%	4,52%	-0,66%	4,44%
Shanghai Composite	3.161,84	-0,24%	1,23%	-0,54%	2,35%
Nikkei 225	26.428,70	-0,07%	2,77%	-5,08%	1,28%
Thailand SET	1.685,75	-0,33%	0,75%	3,86%	1,02%
Malaysia	1.487,87	0,18%	0,47%	0,91%	-0,51%
Philippine	6.709,34	-0,70%	-0,14%	1,89%	2,18%
Indonesia JCI	6.584,45	-0,57%	-3,36%	-2,23%	-3,89%
FTSE 100	7.724,98	0,40%	1,84%	3,75%	3,67%
DAX	14.947,91	1,17%	3,15%	4,48%	7,36%
CAC 40	6.924,19	0,80%	2,18%	4,11%	6,96%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SRF	9.690	200	6,95%
STK	27.700	246.100	6,95%
NVL	14.900	27.728.800	6,81%
COM	29.950	300	6,77%
SC5	18.200	300	6,74%
SFG	9.980	8.500	6,51%
PTB	43.000	249.700	6,44%
VSI	19.100	100	6,41%
DXG	13.350	9.102.400	6,37%
ABT	36.900	300	6,34%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CTB	18.700	700	10,00%
VSM	18.700	100	10,00%
CET	3.300	1.200	10,00%
BST	14.300	500	10,00%
PCE	23.300	100	9,91%
MHL	6.700	1.400	9,84%
TSB	32.700	267.485	9,73%
STC	17.000	100	9,68%
UNI	10.300	14.100	9,57%
PMC	73.500	300	9,54%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
AGM	7.740	539.100	-6,97%
SCD	20.450	400	-6,83%
IBC	3.830	7.174.700	-6,81%
EIB	26.200	5.128.200	-6,76%
VTB	14.550	200	-6,73%
VDP	35.550	400	-6,45%
VCF	225.300	100	-6,40%
SPM	13.950	200	-6,38%
THI	20.800	23.500	-6,09%
ADG	23.100	400	-5,91%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
KHS	15.300	300	-10,00%
CAN	43.900	600	-9,86%
PMS	20.300	102	-9,78%
SFN	22.200	810	-9,76%
SHN	8.500	300	-9,57%
POT	18.900	1.350	-9,57%
VSA	18.300	300	-9,41%
PSC	13.500	3.300	-9,40%
VE3	8.800	13.000	-9,28%
PJC	23.000	100	-9,09%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>CTG</b>	47.557	<b>VCB</b>	30.141
2	<b>FUEVFNVD</b>	42.997	<b>VNM</b>	26.998
3	<b>VIC</b>	29.980	<b>DGC</b>	20.395
4	<b>VHM</b>	28.684	<b>BID</b>	16.130
5	<b>VND</b>	22.116	<b>FRT</b>	14.788
6	<b>PVD</b>	21.830	<b>HDB</b>	10.693
7	<b>HPG</b>	19.257	<b>DPM</b>	8.825
8	<b>DXG</b>	17.834	<b>KDC</b>	8.647
9	<b>BVH</b>	16.310	<b>DCM</b>	7.843
10	<b>NVL</b>	15.428	<b>NLG</b>	6.773

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>IDC</b>	16.230	<b>TNG</b>	107
2	<b>CEO</b>	2.514	<b>VCS</b>	66
3	<b>SHS</b>	1.215	<b>IVS</b>	41
4	<b>MBS</b>	1.047	<b>NRC</b>	12
5	<b>HUT</b>	797	<b>ONE</b>	4
6	<b>PVS</b>	783	<b>VGS</b>	3
7	<b>THD</b>	592	<b>PVG</b>	1
8	<b>IDJ</b>	425	<b>PCH</b>	0
9	<b>NVB</b>	255	<b>HMR</b>	0
10	<b>LHC</b>	74	<b>VTZ</b>	0

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	12/01/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	77,41	3,05%	5,48%	6,20%	-3,18%
Oil Brent	USD/bbl.	82,67	3,21%	5,40%	6,35%	-3,46%
Thép thanh	CNY/MT	4.136,00	0,66%	2,67%	4,05%	0,51%
Nhôm	USD/MT	2.479,25	1,98%	10,92%	1,12%	5,52%
Đồng	USd/lb.	416,60	2,17%	9,25%	9,84%	9,55%
Than	USD/MT	370,00	-5,24%	-6,22%	-8,07%	-8,45%
Đường	USd/lb.	19,65	0,05%	0,56%	0,26%	-1,95%
Ngô	USd/bu.	656,00	0,15%	0,34%	2,14%	-3,46%
Gas	USD/MMBtu	3,67	0,88%	-1,80%	-44,54%	-18,37%
Sữa	USD/cwt	19,58	0,26%	-4,44%	-4,49%	-4,35%
Vàng	USD/t oz.	1.878,90	0,13%	2,21%	4,97%	3,02%
Bạc	USD/t oz.	23,48	-0,78%	0,67%	0,76%	-1,91%
Lúa Mỳ	USd/bu.	740,00	1,23%	-1,31%	-2,35%	-6,94%
Thịt lợn	USd/lb.	79,30	-0,63%	-5,68%	-2,79%	-9,58%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.186,00	0,41%	1,38%	3,72%	0,94%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***